

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.
2. Bà Trần Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y Kh**, sinh năm 20xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Số nhà xx, buôn S, xã E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y I, sinh năm 19xx và bà H D, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2025 cho đến nay – có mặt.

2. Họ và tên: **Y D**, sinh năm 19xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn Y, xã C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Th, sinh năm 19xx (đã chết) và bà H B, sinh năm 19xx (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số

58/2019/HSPT, đã chấp hành xong thời gian thử thách; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2025 cho đến nay – có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Khắc Đ**, sinh năm 19xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn x, xã C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Hồ Thị M, sinh năm 20xx và 01 con sinh năm 20xx; tiền án: 01, ngày 17/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 03 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 65/2022/HSST, ngày 27/10/2023, chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 601/GCN của Trại giam Đắk Trung; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2025 cho đến nay – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y R, sinh năm 20xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã C, tỉnh Đắk L.

2. Anh Y F, sinh năm 20xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn H, xã E, tỉnh Đ.

3. Anh Y Th, sinh năm 20xx. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn S, xã E, tỉnh Đ.

4. Anh Y J, sinh năm 20xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn H, xã C, tỉnh Đ.

5. Bà H Ng, sinh năm 19xx. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá. Năm 2022, Nguyễn Khắc Đ chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và có quen biết với Trần Thanh Nh, (sinh năm 19xx, thường trú tại buôn C, xã E, tỉnh Đ (chấp hành án cùng với Đ)). Sau khi chấp hành án, Đ và Trần Thanh Nh tiếp tục liên lạc với nhau, Nh nói với Đ nếu có người hỏi mua ma túy đá thì giới thiệu cho Nh, Nh sẽ bán và trả công cho Đ bằng ma túy để Đ sử dụng, Đ đồng ý. Từ khoảng giữa tháng 5/2025 đến ngày 30/5/2025, Đ nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2025, Y Kh liên hệ với Nguyễn Khắc Đ qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook có tên tài khoản là “Đ Nguyễn” và hỏi Đ mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Đ nói Y Kh chờ một lát. Sau đó, Đ liên lạc với Trần Thanh Nh, qua ứng dụng Zalo và hỏi Nh “Có ma túy đá không?”, có người hỏi mua 1.000.000 đồng thì Nh đồng ý và nói Đ chuẩn bị tiền mặt rồi gặp Nh ở khu vực cầu treo thuộc thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ (nay là thôn x, xã C, tỉnh Đ). Đ gọi cho Y Kh nói chuyển tiền và đến khu vực cầu treo chờ Đ. Y Kh chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank của Y Kh có số tài khoản 19073871466015 vào tài khoản Momo của Đ có số tài khoản là 99MM24008M10154077. Sau khi nhận được tiền, Đ cầm 1.000.000 đồng tiền mặt, điều khiển xe mô tô của khách đang gửi tại nhà Đ để sửa chữa, đi đến nơi hẹn gặp và đưa tiền trực tiếp cho Nh. Nh nói Đ chờ một lúc rồi Nh điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 3 phút sau, Nh gọi điện nói Đ ma túy để ở trong gói thuốc ném ở chân cột biển báo ngay cầu treo. Đ chỉ chỗ cho Y Kh đến lấy ma túy. Bên trong gói thuốc có 02 (hai) gói nylon có chứa ma túy đá rồi bảo Y Kh đưa lại cho Đ 01 (một) gói ma túy đá nhỏ hơn (số ma túy đá này là Nh trả công cho Đ).

Ngoài ra, Nguyễn Khắc Đ khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Y R, Đ không nhớ cụ thể, chỉ nhớ 2 lần gần nhất mà Đ đã bán ma túy cho Y R là vào ngày 22/5/2025 và 25/5/2025. Vào các ngày 22/5/2025 và 25/5/2025, Y R liên hệ với Đ qua ứng dụng messenger, mỗi lần Y R đều hỏi mua 4.300.000 đồng tiền ma túy. Sau đó, Đ liên lạc hỏi Trần Thanh Nh bán ma túy cho Đ do có người hỏi mua thì Nh đồng ý, nói Đ chuẩn bị tiền mặt và hẹn gặp Đ ở khu vực cầu treo. Nguyễn Khắc Đ nói Y R chuyển tiền vào tài khoản ví điện tử Momo của Đ. Vào các ngày 22/5/2025 và 25/5/2025, Y R đều sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội (MB Bank) số 0334244280, chủ tài khoản là Y R chuyển vào tài khoản ví Momo của Đ có số tài khoản là 99MM24008M10154077, mỗi lần Y R chuyển cho Đ số tiền 4.300.000 đồng để mua ma túy và hẹn vị trí lấy ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của khách đang gửi tại nhà Đ để sửa chữa, đi đến khu vực cầu treo, gặp và đưa trực tiếp tiền mặt cho Nh 4.300.000 đồng mỗi lần mua ma túy. Khi nhận được tiền của Đ, Nh điều khiển xe mô tô bỏ đi. Một lúc sau, Nh gọi lại cho Đ và chỉ vị trí Nh cất giấu ma túy, Nh giấu ma túy ở cột biển báo ngay đầu cầu treo. Sau khi biết được địa điểm cất giấu ma túy, Đ gọi điện cho Y R và chỉ cho Y R biết vị trí có ma túy để Y R tự đến lấy.

Ngày 30/5/2025, qua công tác nắm tình hình, quản lý người nghiện, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện Y R có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở làm việc. Y R khai nhận bản thân là người sử dụng trái phép ma túy đá từ cuối năm 2024. Ma túy đá Y R mua của Nguyễn Khắc Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Khắc Đ tại thôn x, xã C, tỉnh Đ, tạm giữ 01 (một) túi nylon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng,

là ma túy, loại methamphetamine, tên thường gọi là ma túy đá. Nguyễn Khắc Đ khai nhận đây là số ma túy đá Đ được Trần Thanh Nh trả công khi Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò trung gian giữa Nh và Y Kh vào ngày 29/5/2025, ma túy này Đ để bán cho người khác và sử dụng khi có nhu cầu.

Ngày 29/5/2025, sau khi mua được ma túy đá của Đ, Y Kh cất vào túi quần bên phải phía trước. Đến tối ngày 29/5/2025, Y Kh cùng Y F và Y Th đến nơi ở của Y D tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đ (Nay là buôn Y, xã C, tỉnh Đ) để ăn nhậu. Trong lúc nhậu, Y Kh nói với Y D có gói ma túy đá để trong túi quần. Khi nhậu xong, Y Kh cùng Y F và Y Th ngủ lại nhà Y D. Sáng ngày 30/5/2025, có Y J, là bạn của Y D đến chỗ Y D chơi. Đến 09 giờ cùng ngày, Y D lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (do Y D tự làm) để ra giữa chiếc chiếu trải trên nền ở phòng khách tại chỗ ở của Y D. Sau đó, Y D hỏi Y Kh “Gói hôm qua đâu?” ý là ma túy đá hôm qua đâu thì Y Kh lấy 01 gói nylon chứa ma túy đá để trong gói thuốc JET trong túi quần của Y Kh ra, đưa cho Y D. Y D đổ một nửa ma túy đá vào nỏ để mọi người sử dụng, một nửa ma túy đá còn lại Y D đưa lại cho Y Kh. Y Kh cất lại vào trong gói thuốc JET và bỏ vào túi quần của mình đang mặc trên người để sử dụng riêng. Sau đó, Y D dùng hộp quẹt ga khò vào nỏ chứa ma túy đá để hút, tương tự đến lượt Y Kh, đến Y J, đến Y Th và Y F. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/5/2025, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy đá thì bị Công an xã Ea Drong (nay là Công an xã Cuôr Đăng) phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, Y D rút ống thủy tinh cắm trong vỏ chai nhựa dùng chứa ma túy đá để hút, vứt ra trước sân, làm ống thủy tinh bị bể vỡ. Kiểm tra, phát hiện trong túi quần của Y Kh có 01(một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng để bên trong gói thuốc JET.

Tại Bản kết luận giám định số: 944/KL-KTHS ngày 06/6/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt (dạng túi zip), kích thước (7x4) cm, tạm giữ của Y Kh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,3922 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 943/KL-KTHS ngày 06/6/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt (dạng túi zip), kích thước (7x4) cm, tạm giữ của Nguyễn Khắc Đ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,7901 gam.

Vật chứng vụ án:

Tạm giữ của Y Kh 01 (một) túi nylon trong suốt, kích thước (7x4) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng; 01 điện thoại di động, kiểu dáng VIVO, kiểu máy vivo 1906, mặt lưng màu xanh, IMEI1: 863110042985377; IMEI2: 863110042985369; kèm sim số 0369747956, có dãy số trên sim: 8984048000915249551; tình trạng máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Y D: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá tự chế, gồm: 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa; 01 (một) vật bằng thủy tinh thường gọi (cóong, nỏ) đã bị bể vỡ; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 8,5cm; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (1,6 x 2)m.

Tạm giữ của Nguyễn Khắc Đ: 01 (một) túi nylon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (một) điện thoại di động, màu xám nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, IMEI: 353431658879309, IMEI 2: 353431659586747; tình trạng máy đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30/9/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Y D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Khắc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y Kh, Y D, Nguyễn Khắc Đ. Đồng thời đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y Kh, Y D và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc Đ đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Y Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Y D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y Kh từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y Kh từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/5/2025.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Y Kh phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,3661 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y D – PC04”, có các chữ ký ghi tên Lê Khắc Nguyên, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk; Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,7673 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y R, Nguyễn Khắc Đ – PC04”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Bá Hoàn, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa, 01 vật bằng thủy tinh thường gọi (coóng, nỏ) đã bị bể vỡ; 01 bật lửa màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 8,5cm; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (1,6 x 2)m.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, kiểu dáng VIVO, kiểu máy vivo 1906, mặt lưng màu xanh, IMEI1: 863110042985377; IMEI2: 863110042985369; kèm sim số 0369747956, có dãy số trên sim: 8984048000915249551; 01 điện thoại di động, màu xám nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, IMEI: 353431658879309, IMEI 2: 353431659586747, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.600.000 đồng do bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội mà có.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 22/5/2025 và 25/5/2025 tại khu vực cầu treo thuộc thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ (Nay là thôn x, xã C, tỉnh Đ) bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã mua ma túy loại Methamphetamine của một người tên là Trần Thanh Nh và bán cho Y R mỗi lần với số tiền 4.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Khắc Đ còn khai nhận nhiều lần khác bán ma túy cho Y R nhưng không nhớ cụ thể. Ngày 29/5/2025 bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã mua ma túy loại Methamphetamine của Trần Thanh Nh và bán cho bị cáo Y Kh với số tiền 1.000.000 đồng, Trần Thanh Nh trả công cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ 0,7901 gam ma túy, loại: Methamphetamine, bị cáo Đ giữ lại lượng ma túy này để bán cho người khác và sử dụng khi có nhu cầu. Sau khi mua được ma túy, ngày 30/5/2025 tại buôn Yông, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Nay là buôn Yông B, xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk) bị cáo Y Kh cùng bị cáo Y D tổ chức cho Y F, Y Th, Y J sử dụng trái phép chất ma túy. Ma túy có khối lượng 0,3922 gam, loại: Methamphetamine, bị cáo Y Kh tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Y Kh đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Y D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Mặc dù, các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Y Kh là người trực tiếp mua ma túy từ bị cáo Đ nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, ma túy có khối lượng 0,3922 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo Y Kh đã chuẩn bị ma túy, bị cáo Y D chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Y J, Y F, Y Th sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Khắc Đ nhiều lần mua ma túy của người có tên Trần Thanh Nh nhằm mục đích để bán cho người khác và sử dụng khi có nhu cầu và được Nh trả công bằng ma túy. Bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo Y Kh một lần và Y R nhiều lần.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Y Kh có nhân thân tốt. Bị cáo Y D có nhân thân xấu ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 58/2019/HSPT. Bị cáo Nguyễn Khắc Đ có 01 tiền án, ngày 17/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 03 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 65/2022/HSST.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y Kh và bị cáo Y D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Khắc Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Y Kh và bị cáo Y D là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo Nguyễn Khắc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Y Kh, Y D, Nguyễn Khắc Đ.

[8] Trong vụ án này, đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ, là Trần Thanh Nh. Qua xác minh, xác định Trần Thanh Nh hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa làm việc được với Trần Thanh Nh. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi Trần Thanh Nh bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hồ sơ để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của Trần Thanh Nh theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 9944/QĐ-CSMT ngày 26/9/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với những xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã sử dụng để đi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy là xe của khách gửi tại nhà bị cáo Đ để sửa chữa, không phải tài sản của bị cáo. Sau khi sửa chữa xong, bị cáo Đ đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo Đ không biết thông tin, lai lịch cụ thể của chủ xe mô tô mà bị cáo Đ đã sử dụng để đi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy; quá trình điều tra không thu giữ được những xe mô tô này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với căn nhà ở buôn Yông, xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo Y D sử dụng làm địa điểm cùng bị cáo Y Kh tổ chức cho Y J, Y F, Y Th sử dụng trái phép chất ma túy; qua xác minh xác định, căn nhà nằm trên thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn nhà là của bà H Ng cho bị cáo Y D ở nhờ. Thời điểm bị cáo Y D sử dụng căn nhà trên làm địa điểm cùng bị cáo Y Kh

tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bà H Ng không biết. Do đó, không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y R, Y J, Y F, Y Th và bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*”.

[9] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,3661 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y D – PC04”, có các chữ ký ghi tên Lê Khắc Nguyên, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,7673 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y R, Nguyễn Khắc Đ – PC04”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Bá Hoàn, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa; 01 vật bằng thủy tinh thường gọi (coóng, nỏ) đã bị bể vỡ; 01 bật lửa màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 8,5cm; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (1,6 x 2)m là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, kiểu dáng VIVO, kiểu máy vivo 1906, mặt lưng màu xanh, IMEI1: 863110042985377; IMEI2: 863110042985369; kèm sim số 0369747956, có dãy số trên sim: 8984048000915249551; tình trạng máy đã qua sử dụng; là tài sản của bị cáo Y Kh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, màu xám nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, IMEI: 353431658879309, IMEI 2: 353431659586747; tình trạng máy đã qua sử dụng; là tài sản của bị cáo Nguyễn Khắc Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khắc Đ có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Y Kh và Y R do chưa xác định được việc bị cáo Đ giao tiền cho người tên Trần Thanh Nh. Vì đây là số tiền bị cáo Đ có được do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo Y Kh, Y D và Nguyễn Khắc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y Kh phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Y D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y Kh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y Kh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo Y Kh phải chấp hành là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Đ 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Y Kh, Y D và Nguyễn Khắc Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,3661 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y D – PC04”, có các chữ ký ghi tên Lê Khắc Nguyên, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk; Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng 0,7673 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y R, Nguyễn Khắc Đ – PC04”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Bá Hoàn, La Nguyễn An Quý và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa; 01 vật bằng thủy tinh thường gọi (coóng, nỏ) đã bị bể vỡ; 01 bát lửa màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 8,5cm; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (1,6 x 2)m.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, kiểu dáng VIVO, kiểu máy vivo 1906, mặt lưng màu xanh, IMEI1: 863110042985377; IMEI2: 863110042985369; kèm sim số 0369747956, có dãy số trên sim: 8984048000915249551; 01 điện thoại di động, màu xám nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, IMEI: 353431658879309, IMEI 2: 353431659586747, tình trạng máy đã qua sử dụng.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 08/10/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.600.000 đồng do bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y Kh, Y D và Nguyễn Khắc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột – Trại tạm giam số 1 thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở